

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA VIỄN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ - ST

Ngày 25/4/2025.

V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Xuân Ninh, ông Đinh Công Hiến.

Thư ký phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Thu Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Viễn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2024/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đặng Thị N, sinh năm 1975; Nơi cư trú: xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: ông Đinh Công P, sinh năm 1972; Nơi cư trú: xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

(Bà N có mặt. Ông P vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2024 và bản tự khai, nguyên đơn bà Đặng Thị N trình bày: Tôi và ông Đinh Công P được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/1998 tại UBND xã G, huyện G. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống với nhau tại xóm D, xã G, huyện G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh P

luôn có tính gia trưởng, thường xuyên đánh đập chửi bới tôi. Tôi đã cố gắng nhẫn nhịn khuyên bảo nhưng anh P vẫn không thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, tình cảm rạn nứt. Đến khoảng tháng 9/2023 mâu thuẫn vợ chồng tôi trở nên trầm trọng nên tôi đã về nhà mẹ đẻ tôi tại xóm C, xã G để sinh sống và chúng tôi sống ly thân với nhau từ đó tới nay không còn quan tâm, quan hệ với nhau nữa. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng tôi đã đến mức thật sự trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đinh Công P. Về con chung: chúng tôi có 3 con chung là các cháu Đinh Thị H, sinh ngày 28/10/1999; cháu Đinh Công H1, sinh ngày 09/6/2003 và cháu Đinh Công D, sinh ngày 20/7/2012. Hiện cháu H và cháu H1 đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập được cuộc sống nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét. Đối với cháu D còn nhỏ nên khi ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi. Về tài sản và công nợ chung: tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/02/2025, bị đơn ông Đinh Công P trình bày: Việc tìm hiểu, kết hôn giữa tôi và bà N đúng như bà N đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống cùng nhau tại thôn X, xã G, huyện G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì với nhau, khoảng tháng 9/2023, do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt cuộc sống nên cả hai có to tiếng với nhau và bà N đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xóm C, xã G, huyện G để sinh sống. Tôi đã nhiều lần đến xin lỗi và bảo bà N về nhưng bà N vẫn không chịu về nên vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó tới nay. Đến nay tôi xác định vợ chồng tôi có mâu thuẫn với nhau nhưng mâu thuẫn không lớn, chưa đến mức phải ly hôn. Do đó tôi đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng tôi quay về đoàn tụ với nhau. Nếu bà N vẫn kiên quyết ly hôn đó là quyền của bà N, tôi vẫn không đồng ý ly hôn. Về con chung: chúng tôi có 3 con chung là các cháu Đinh Thị H, sinh ngày 28/10/1999; cháu Đinh Công H1, sinh ngày 09/6/2003 và cháu Đinh Công D, sinh ngày 20/7/2012. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn với nhau, đối với cháu H và cháu H1 đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập được cuộc sống nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét. Đối với cháu D vẫn còn nhỏ và đang ở với tôi nên tôi đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Về tài sản và công nợ chung: tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm quá trình giải quyết vụ án:

- Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự.

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị N, cho bà Đặng Thị N được ly hôn ông Đinh Công P. Về con chung: giao cháu Đinh Công D cho bà Đặng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với bà N. Về án phí: bà Đặng Thị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông Đinh Công P có địa chỉ tại xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 BLTTDS để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thị N và ông Đinh Công P tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/11/1998, tại UBND xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng ông P, bà N chung sống với nhau tại xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thì quá trình chung sống bà N và ông P hạnh phúc được thời gian dài, thời gian vài năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P thường xuyên uống rượu, không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Đến khoảng tháng 9/2023 thì bà N đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xóm C, xã G để sinh sống từ đó cho đến nay hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay bà N xác định không còn tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được,

hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa, nên bà N đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P để ổn định cuộc sống. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 13/02/2025, chính quyền địa phương nơi ông P và bà N cung cấp: vợ chồng ông P bà N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P hay uống rượu, không tu chí làm ăn, chính quyền địa phương gặp, phân tích hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể giải quyết được hiện tại bà N không còn chung sống với ông P nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông P không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị N, xử cho bà Đặng Thị N được ly hôn với ông Đinh Công P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: bà N và ông P có 3 con người chung tên là Đinh Thị H, sinh ngày 28/10/1999; Đinh Công H1, sinh ngày 09/6/2003 và Đinh Công D, sinh ngày 20/7/2012. Hiện cháu H và cháu H1 đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập được cuộc sống bà N, ông P không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu D hiện đang ở cùng với ông P, nhưng nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Bản thân ông P thường xuyên uống rượu không tu chí làm ăn nên không đảm bảo việc nuôi con. Bà N hiện có công việc và thu nhập ổn định (có xác nhận của chính quyền địa phương), đảm bảo việc nuôi con. Vì vậy cần giao cháu Đinh Công D cho bà Đặng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với bà N là phù hợp.

[4] Về tài sản và công nợ chung: bà Đặng Thị N và ông Đinh Công P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: bà Đặng Thị N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử cho bà Đặng Thị N được ly hôn với ông Đinh Công P.

- Về con chung: giao cháu Đình Công D, sinh ngày 20/7/2012 cho bà Đặng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Đình Công D đủ 18 tuổi. ông Đình Công P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với bà Đặng Thị N.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: bà Đặng Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số 0000782, ngày 28/11/2024.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND xã Gia Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đình Xuân Tường